

DANH MỤC VẬT TƯ Y TẾ, SINH PHẨM PHỤC VỤ CÔNG TÁC KHÁM, CHỮA BỆNH CỦA BỆNH VIỆN ĐA KHOA BẮC HÀ NĂM 2025 - 2026

(Kèm theo thư mời báo giá /TM-BV ngày tháng 6 năm 2025 của Bệnh Viện Đa khoa huyện Bắc Hà)

STT	Tên hàng hoá	Thông số kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Tuỳ chọn mua thêm
I. Vật tư y tế						
1	Bàn chải rửa tay	Công dụng: dùng để vệ sinh tay trước khi phẫu thuật. Thân bàn chải được sản xuất từ nhựa cứng, đầu lông bàn chải mềm để dàng làm sạch các kẽ tay cho kỹ thuật viên trước khi phẫu thuật.	Hộp 12 cái	Cái	30	9
2	Băng bột bó xương 20*cm *4.6m	Băng cuộn. Chiều dài 4.6m, chiều rộng 20cm. Sản xuất bởi bột thạch cao màu trắng được pha lông bao phủ hoàn toàn gạc thấm (Thạch cao ≥ 97%, gạc 100% cotton); lõi nhựa 4 cạnh, 2 cạnh phình to ở giữa giúp thấm nước đều và giữ băng bột. Khả năng thấm nước tốt, đông kết tốt, lớp bột thạch cao sạch sẽ, trơn mịn. Mỗi cuộn được đóng gói riêng biệt trong một túi nilong cách nước màu trắng. Thời gian đông kết nhanh: khoảng 2-5 phút. Dùng để cố định vết gãy trong chấn thương chỉnh hình. Tiêu chuẩn ISO 13485.	Túi 1 cuộn	Cuộn	50	15
3	Băng bột bó xương 7,5cm x 4.6m	Băng cuộn. Chiều dài 4.6m, chiều rộng 7.5cm. Sản xuất bởi bột thạch cao màu trắng được pha lông bao phủ hoàn toàn gạc thấm (Thạch cao ≥ 97%, gạc 100% cotton); lõi nhựa 4 cạnh, 2 cạnh phình to ở giữa giúp thấm nước đều và giữ băng bột. Khả năng thấm nước tốt, đông kết tốt, lớp bột thạch cao sạch sẽ, trơn mịn. Mỗi cuộn được đóng gói riêng biệt trong một túi nilong cách nước màu trắng. Thời gian đông kết nhanh: khoảng 2-5 phút. Dùng để cố định vết gãy trong chấn thương chỉnh hình. Tiêu chuẩn ISO 13485.	Túi 1 cuộn	Cái	50	15
4	Băng bột bó xương 10cm *4,6m	Băng cuộn. Chiều dài 4.6m, chiều rộng 10cm. Sản xuất bởi bột thạch cao màu trắng được pha lông bao phủ hoàn toàn gạc thấm (Thạch cao ≥ 97%, gạc 100% cotton); lõi nhựa 4 cạnh, 2 cạnh phình to ở giữa giúp thấm nước đều và giữ băng bột. Khả năng thấm nước tốt, đông kết tốt, lớp bột thạch cao sạch sẽ, trơn mịn. Mỗi cuộn được đóng gói riêng biệt trong một túi nilong cách nước màu trắng. Thời gian đông kết nhanh: khoảng 2-5 phút. Dùng để cố định vết gãy trong chấn thương chỉnh hình. Tiêu chuẩn ISO 13485.	Túi 1 cuộn	Cuộn	200	60
5	Băng bột bó xương 12,5cm *4,6m	Băng cuộn. Chiều dài 4.6m, chiều rộng 12.5cm. Sản xuất bởi bột thạch cao màu trắng được pha lông bao phủ hoàn toàn gạc thấm (Thạch cao ≥ 97%, gạc 100% cotton); lõi nhựa 4 cạnh, 2 cạnh phình to ở giữa giúp thấm nước đều và giữ băng bột. Khả năng thấm nước tốt, đông kết tốt, lớp bột thạch cao sạch sẽ, trơn mịn. Mỗi cuộn được đóng gói riêng biệt trong một túi nilong cách nước màu trắng. Thời gian đông kết nhanh: khoảng 2-5 phút. Dùng để cố định vết gãy trong chấn thương chỉnh hình. Tiêu chuẩn ISO 13485.	Túi 1 cuộn	Cuộn	150	45

6	Băng bột bó xương 15cm *4,6m	Băng cuộn. Chiều dài 4.6m, chiều rộng 15cm. Sản xuất bởi bột thạch cao màu trắng được pha lỏng bao phủ hoàn toàn gạc thấm (Thạch cao $\geq 97\%$, gạc 100% cotton); lõi nhựa 4 cạnh, 2 cạnh phình to ở giữa giúp thấm nước đều và giữ băng bột. Khả năng thấm nước tốt, đông kết tốt, lớp bột thạch cao sạch sẽ, trơn mịn. Mỗi cuộn được đóng gói riêng biệt trong một túi nilong cách nước màu trắng. Thời gian đông kết nhanh: khoảng 2-5 phút. Dùng để cố định vết gãy trong chấn thương chỉnh hình. Tiêu chuẩn ISO 13485.	Túi 1 cuộn	Cuộn	120	36
7	Băng bột bó xương 7,5*cm *4,6m	Băng cuộn. Chiều dài 4.6m, chiều rộng 7.5cm. Sản xuất bởi bột thạch cao màu trắng được pha lỏng bao phủ hoàn toàn gạc thấm (Thạch cao $\geq 97\%$, gạc 100% cotton); lõi nhựa 4 cạnh, 2 cạnh phình to ở giữa giúp thấm nước đều và giữ băng bột. Khả năng thấm nước tốt, đông kết tốt, lớp bột thạch cao sạch sẽ, trơn mịn. Mỗi cuộn được đóng gói riêng biệt trong một túi nilong cách nước màu trắng. Thời gian đông kết nhanh: khoảng 2-5 phút. Dùng để cố định vết gãy trong chấn thương chỉnh hình. Tiêu chuẩn ISO 13485.	Túi 1 cuộn	Cuộn	160	48
8	Băng chỉ thị hấp ướt	Băng keo chỉ thị nhiệt kích thước tối thiểu 2,4cm x 50m. Dùng cho các chu trình tiệt khuẩn hơi nước 121°C và 132 -134°C	Túi 1 cuộn	Cuộn	30	9
9	Băng cuộn y tế 7cm x 5m	Sản phẩm được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút cao, không có độc tố. Hai đầu cuộn băng bằng, không lệch, không xơ. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Tốc độ hút nước ≤ 5 giây. Độ ngấm nước ≥ 5 gr nước/1gr gạc. Chất tan trong nước $<0.5\%$. Độ pH: trung tính. Độ trắng: $\geq 80\% \pm 10\%$. Muối kim loại: không quá hàm lượng cho phép. Hàm lượng chất béo: không vượt quá 0,5%. Được đóng gói bằng 2 lớp, một lớp bằng PE, một lớp bằng giấy. Kích thước: 7cm x 5m - Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; Chứng nhận đăng ký FDA Hoa Kỳ; CE,	10 cuộn/ gói	Cuộn	3.500	1.050
10	Bộ dây truyền dịch kim 2 cánh bướm	Van khoá điều chỉnh, kim chai sản xuất từ hạt nhựa ABS nguyên sinh. Van thoát khí có thiết kế màng lọc khí vô khuẩn. Buồng nhỏ giọt thể tích ≥ 14 ml, có màng lọc dịch $\leq 15\mu\text{m}$. Dây dẫn cấu tạo từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, mềm dẻo, dai, độ đàn hồi cao, không gãy gập khi bảo quản và sử dụng; Độ dài dây truyền ≥ 1700 mm. Dây truyền dịch kèm kim hai cánh bướm 22Gx3/4". Đầu nối Luer lock có cơ chế xoay giúp cho việc gắn kết với kim luồn chắc chắn và dễ thao tác khi sử dụng. Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE, TCVN 6591-4: 2008, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, ISO 14001:2015 EN ISO 13485. (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp) - Xuất xứ: Việt Nam	Túi 1 bộ x 500 bộ/ kiện	Cái	60.000	#####

11	Bơm cho ăn 50ml	- Xy lanh được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. - Đốc xy lanh to lắp vừa dây cho ăn. - Bơm có vạch chia thể tích tối đa 60ml, vạch chia nhỏ nhất $\leq 1\text{ml}$ để tiện sử dụng cho trẻ em - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). - Đạt tiêu chuẩn FDA do cơ quan Quản lý Thực phẩm và Thuốc Hoa Kỳ (FDA) công bố - Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn EN ISO 11135: 2014, ISO 14001:2015, EN ISO 13485 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp) - Xuất xứ: Việt Nam	Hộp 25 cái x 16 hộp/ kiện	Cái	100	30
12	Bơm tiêm Insulin 1ml U-40	- Bơm dung tích 1ml kèm các cỡ kim 30Gx1/2" và 30Gx5/16" - Bơm tiêm in đồng thời vạch chia cho cả 100 và 40 đơn vị insulin (100UI và 40UI). - Gioăng có núm giúp đi hết hành trình của thuốc. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). - Xuất xứ: Việt Nam	Túi 1 cái x 100 cái/ hộp x 42 hộp/ kiện	Cái	5.000	1.500
13	Bơm tiêm sử dụng một lần 5ml	- Xy lanh dung tích 5ml, được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. - Có thang chia dung tích hút tối đa đến 6ml - Pít tông có khía bề gãy để hủy, không có ba vĩa. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim các cỡ 23Gx1", 25Gx1". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. - Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE, TCVN 5903:1995, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, ISO 14001:2015, EN ISO 13485 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp) - Xuất xứ: Việt Nam	Hộp 100 cái x 20 hộp/ kiện	Cái	60.000	#####
14	Bông viên 500g (tiệt trùng)	Sản phẩm được sản xuất từ 100% bông xơ thiên nhiên, có độ thấm hút cao. Bông dạng viên Fi20, đồng đều về kích thước và trọng lượng. Tốc độ hút nước: Thời gian chìm ≤ 5 giây. Độ ẩm: $\leq 8\%$; Độ acid và độ kiềm: Trung tính; Hàm lượng chất béo: Không vượt quá 0.5%. Được đóng kín trong bao PE in đầy đủ thông tin về sản phẩm. Quy cách: Gói 500g Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; Chứng nhận đăng ký FDA Hoa Kỳ; CE, GMP,	500 g/ túi	Túi	200	60
15	Bông y tế thấm nước (tiệt trùng)	Bông y tế thấm nước 100% bông xơ thiên nhiên. Bông trắng, không mùi, mềm mịn, dai, không bị toi và có độ thấm hút rất cao. Bông dạng dải, được cuộn thành cuộn chắc, đáp ứng yêu cầu của người sử dụng. Không độc tố và không gây dị ứng, không có tinh bột, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Tốc độ hút nước ≤ 5 giây. Độ acid và độ kiềm: Trung tính; Hàm lượng chất béo: Không vượt quá 0.5%. Các chất tan trong nước: $\leq 0,5\%$; Độ ẩm: $\leq 8\%$; Quy cách: 1 kg/ gói Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; Chứng nhận đăng ký FDA Hoa Kỳ; CE, GMP,	1kg/ gói	kg	120	36

16	Canyl mayo	• Công dụng: duy trì đường thở không bị cản trở trong quá trình gây mê. • Được làm từ Polyethylene không độc hại. • Tiệt trùng bằng khí E.O hoặc tương đương, không độc, không kích ứng niêm mạc, sử dụng 1 lần	1 cái/ túi	Cái	100	30
17	Catheter tĩnh mạch trung tâm	Kích cỡ 7F x 20 cm Bao gồm: 01 catheter 2 nòng (14Ga/18Ga) chất liệu polyurethane có cản quang với đầu mềm, dây nối dài, kẹp dây, cánh tiêm + 01 Dây dẫn đường kim loại / Nitinol 1 đầu thẳng mềm, 1 đầu chữ J, kích cỡ 0.032” x 60cm + 01 kim dẫn đường 18G x 6.5cm (Introducer Needle) + 01 bơm tiêm 5ml + 02 kẹp + 1 nong 8F x 10cm (Vessel dilator) + 02 nắp bảo vệ + 01 kim tiêm + dao mổ	1 bộ/ túi	Cái	30	9
18	Chi phẫu thuật không tan tổng hợp đơn sợi DAFILON các số	Chi phẫu thuật không tan tổng hợp đơn sợi Polyamide 6/66, màu xanh, các số từ 6/0-1, chi dài từ 45-75cm, kim tam giác, 3/8 vòng tròn, dài từ 12-30mm, kim Easyslide làm bằng hợp kim AISI 300 series (304) Niken 11% theo tiêu chuẩn ASTM f899-20, đạt độ nhám bề mặt ≤0,4 Ra, phủ silicon. Lực căng kéo nút thắt từ 3.04N- 50.33N. Đóng gói trực tiếp 2 lớp: lá nhôm bên trong, vỏ nhựa bên ngoài. Tiêu chuẩn FDA, EC, ISO.	Hộp 36 sợi	sợi	2.000	600
19	Chi phẫu thuật không tiêu Polypropylen số 5/0	Chi không tiêu đơn sợi tổng hợp Polypropylene số 5/0 dài 90cm 2 kim tròn 1/2C dài 16mm. Kim bằng thép không rỉ 300 phủ silicone .Đóng gói bằng giấy Tyvek 100% sợi HDPE bền dai chống rách ngăn khuẩn hiệu quả. Tiêu chuẩn CE - Châu Âu	Hộp 12 sợi	sợi	30	9
20	Chi thép liền kim	Chi thép số 5 dài 45cm kim 1/2 kim tròn đầu cắt vòng kim 48mm. Kim làm bằng thép 300, 302 phủ silicone. Sợi chỉ đóng gói bằng giấy Tyvek 100% sợi HDPE bền dai chống rách ngăn khuẩn hiệu quả. Tiêu chuẩn EN ISO 13485:2016, CE, sản xuất tại Châu Âu	Túi 4 sợi	sợi	40	12
21	Chi tiêu tổng hợp số 1	Chi tan tổng hợp đa sợi Polyglactine 910 phủ Polyglycolide-co-L-Lactide) các số 0;1;2/0;3/0;4/0;5/0 dài 75cm kim tròn 1/2C dài 17mm-40mm duy trì sức căng >65% sau 14 ngày tan hoàn toàn trong 56-70 ngày. Kim bằng thép không rỉ 300, 302 phủ silicone	Hộp 12 sợi	sợi	800	240
22	Cồn y tế 90°	Cồn 90° dung dịch dạng nước, màu trắng, có mùi cồn. Dùng để diệt khuẩn dụng cụ y tế, bề mặt trong y tế.	Thùng 24 chai 500ml	Chai	500	150
23	Đầu côn vàng 0.2ml	Đầu côn vàng dung tích 200 ul, làm từ nhựa PP, không kim loại,	1000 chiếc/ túi	Cái	15.000	4.500
24	Đầu côn xanh 1ml	Đầu côn xanh dung tích 1000 ul, làm từ nhựa PP, không kim loại,	500 chiếc/ túi	Chiếc	3.000	900
25	Dầu Parafin 500ml	Dạng lỏng , màu trắng	Chai 500ml	Chai	30	9
26	Dây cho ăn các số	Ống thông dạ dày các cỡ gồm 2 loại có nắp (gồm các cỡ 5Fr, 6Fr, 8 Fr, 10Fr) và không có nắp (12Fr,14Fr,16Fr,18Fr). Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC/ PP mềm, dẻo, trơn giảm tổn thương niêm mạc.	Túi 1 cái x 25 cái/ gói x 20 túi/ kiện	Cái	50	15
27	Dây cho ăn số 18	Ống thông dạ dày không có nắp Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC/ PP nguyên sinh, mềm, dẻo, trơn giảm tổn thương niêm mạc.	Túi 1 cái x 25 cái/ gói x 20 túi/ kiện	Chiếc	300	90
28	Dây nối bơm tiêm điện	- Đóng gói kín từng chiếc, vô trùng, có đánh dấu vị trí mở, dễ mở, có hạn sử dụng ghi trên bao bì. Mềm dẻo, trong suốt, chống xoắn. - Đường kính trong ≤0,9 mm - Đường kính ngoài ≤1,9mm - Chiều dài dây có đủ các cỡ 30,75,140,150cm - Tốc độ ≥ 0,9ml/phút; áp lực ≥ 2 bar - Đầu nối Luer Lock, chịu áp lực cao, chống rò rỉ; có khóa áp lực dương chống trào ngược dịch (có khóa bấm chặn dòng) - Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Túi 1 cái	Cái	4.000	1.200

29	Dây thở oxy người lớn	- Chất liệu nhựa PVC y tế, bao gồm dây dẫn và gọng mũi - Ống dây mềm, chống vặn xoắn. Bề mặt trơn nhẵn. - Đầu thở mềm, có 2 ống thẳng đưa vào mũi màu trắng trong, không có chất tạo màu - Cỡ: người lớn - Dây dẫn có chiều dài ≥ 2.3 m, lòng ống có khóa chống gấp. - Đóng gói 1 cái/ túi và tiệt trùng bằng khí EO - Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485	Túi 1 cái x 300 túi/ kiện	Cái	1.000	300
30	Dây thở oxy trẻ em	- Chất liệu nhựa PVC y tế, bao gồm dây dẫn và gọng mũi - Ống dây mềm, chống vặn xoắn. Bề mặt trơn nhẵn. - Đầu thở mềm, có 2 ống thẳng đưa vào mũi màu trắng trong, không có chất tạo màu - Cỡ: trẻ em - Dây dẫn có chiều dài ≥ 2.3 m, lòng ống có khóa chống gấp. - Đóng gói 1 cái/ túi và tiệt trùng bằng khí EO - Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485,	Túi 1 cái x 300 túi/ kiện	Cái	500	150
31	Dây truyền máu	Van khoá điều chỉnh, kim chai sản xuất từ hạt nhựa ABS nguyên sinh; Van thoát khí có thiết kế màng lọc khí vô khuẩn; Buồng nhỏ giọt có màng lọc dịch. Dây dẫn cầu tạo từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, mềm dẻo, dai, độ đàn hồi cao, không gây gấp khi bảo quản và sử dụng; Đầu nối Luer lock có cơ chế xoay giúp cho việc gắn kết với kim luồn chắc chắn và dễ thao tác khi sử dụng. Dây dài ≥ 1800mm làm từ chất liệu PVC y tế, không gây sốt, không độc hại, tiệt trùng bằng khí EO. Kim cỡ 18Gx1 1/2'. Màng lọc ở bầu có kích thước lỗ lọc 200μm, tốc độ dòng chảy 20 giọt/ml Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn ISO 13485, ISO 14001: 2015 - Xuất xứ: Việt Nam	1 bộ/ túi	sợi	250	75
32	Dây truyền nhỏ giọt	Dây truyền dịch có bộ điều chỉnh tốc độ truyền ổn định, có thể cài đặt tốc độ truyền từ 5ml/h-250ml/h, có khóa chặn dòng. Buồng nhỏ giọt thể tích ≥ 8.5ml. Độ dài dây dẫn ≥ 1500mm. Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016, TCVN 6591-4:2008, EN ISO 11135:2014, ISO 14001:2015 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp)	Túi 1 bộ	Bộ	20	6
33	Đinh Kisner các cỡ	Đường kính gồm: 1.0/1.2/1.5/1.8/ 2.0/2.5/3.0mm Chiều dài : 310mm Đạt tiêu chuẩn ASTM-F543, ISO 13485:2016, CE. Chất liệu thép không gỉ (C: 0,03; Si: 0,37; Mn: 2,0; P: 0,045; S: 0,03; Ni: 14,27; Cr: 17,52; Fe: 62,8)	10 cái/túi	Cái	50	15
34	Súng cắt trĩ sử dụng một lần	Các bộ phận của máy có thể xoay khoảng 45 độ, làm tăng tính linh hoạt đến vị trí phẫu thuật khác nhau. Dụng cụ có thể xoay 360 độ.	1 bộ/ hộp	Bộ	10	3

35	Dung dịch khử khuẩn Steranios 2%	1. Thành phần: 2% Glutaraldehyde 2. không cần hoạt hóa, pH=6 Khử khuẩn mức độ cao: 10 phút. Tái sử dụng trong 30 ngày (tặng kèm test thử) 3. Hạn sử dụng sau mở nắp: 3 năm 4. Hiệu quả diệt khuẩn: - Diệt khuẩn EN 14561 (Enterococcus hirae, Pseudomonas aeruginosa, Staphylococcus aureus...) - Diệt nấm EN 14562 (Candida albicans, Aspergillus niger...) - Diệt vi khuẩn lao EN 14563 (Mycobacterium terrae, Mycobacterium avium...) - Diệt bào tử trong 120 phút theo EN 17126 (Clostridium difficile, Bacillus cereus, Bacillus subtilis) - Diệt virus EN 17111 (Adenovirus...) 5. Đạt tiêu chuẩn CE, ISO 13485, ISO 9001	Can 5 lít	Can	40	12
36	Dung dịch rửa tay sát khuẩn thường quy	Chlorhexidine Digluconate 2% (w/w) và các chất phụ gia, chất dưỡng da (Glycerine, Alcohol Ethoxylates, Aloe Vera, Cocamide Diethanolamine, Vitamin E, Cocamidopropyl Betaine, Polyquatium 7, ...) vừa đủ 100 %	Chai 1000ml	Chai	100	30
37	Dung dịch sát khuẩn tay nhanh	Chlorhexidine Digluconate 0,5% (v/v); Ethanol 73% (v/v) và các chất phụ gia, chất dưỡng da (Glycerine, Alpha-Bisabolol, Aloe Vera ...) vừa đủ 100%.	Chai 1000ml	Chai	250	75
38	Gạc đắp vết thương 6x15	Sản phẩm được làm từ 2 lớp vải không dệt hút nước bên ngoài, và 1 lớp đệm bông tự nhiên tinh chế (100% cotton) ở giữa. Không có độc tố, không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Tốc độ hút nước ≤ 5 giây. Chất tan trong nước ≤ 0,5%. Độ pH: trung tính. Độ ẩm: 5 - 6,5 %. Muối kim loại: không quá hàm lượng cho phép. Hàm lượng chất béo: không vượt quá 0,5% Kích thước: 6 x 15cm - Tiệt trùng bằng khí EO.Gas. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; ISO 11135:2014; Chứng nhận đăng ký FDA Hoa Kỳ; CE	1 cái/ gói	Cái	3.000	900
39	Gạc y tế tiệt trùng 7.5cm x 7.5cm x 6 lớp	Gạc được sản xuất từ vải không dệt thấm hút nhanh. Vải dạng lưới có lỗ, chất liệu mềm mịn, có màu trắng đồng nhất. • Không mùi, không có bụi bẩn, xơ sợi lạ, khô chất. Không có độc tố, không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. • Tốc độ hút nước ≤ 5 giây. Độ ngậm nước ≥ 100%. • Độ ẩm: 5-6,5%. Hàm lượng chất béo: không vượt quá 0,5% • Độ pH: trung tính. Độ trắng: ≥ 80% +/- 10% • Muối kim loại: không quá hàm lượng cho phép • Kích thước: 7,5cm x 7,5cm x 6 lớp vô trùng. • Quy cách: 10 miếng/gói; Được đóng gói bằng lớp bằng PE, một lớp bằng bao bì giấy có màu chỉ thị tiệt trùng dùng trong y tế. • Tiệt trùng bằng khí EO.Gas. Tiêu chuẩn đạt được của sản phẩm: Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; ISO 11135:2014; Chứng nhận đăng ký FDA Hoa Kỳ; CE,	10 cái/ gói	Cái	7.000	2.100
40	Găng tay khám các loại, các cỡ	Chất liệu cao su tự nhiên . Bề mặt nhám ở đầu ngón tay. Chiều dài 220mm . Chiều rộng 70±10 - 120±10 .	Thùng 10 hộp 50 đôi	đôi	150.000	#####
41	Găng tay phẫu thuật chưa tiệt trùng	Chất liệu cao su tự nhiên, găng được phủ lớp bột chống dính. Kiểu bề mặt trơn, ngón tay thẳng.	Hộp 100 đôi	đôi	1.000	300

42	Găng tay phẫu thuật tiết trùng	Chất liệu cao su tự nhiên. Găng có phủ bột chống dính. Chiều dài khoảng 280mm. Các số từ 6,5- 7,0-7,5	Hộp 50 đôi	đôi	16.000	4.800
43	Găng tay sản khoa đã tiết trùng	Chất liệu cao su tự nhiên . Có phủ bột chống dính. Tiết trùng bằng khí EO. - Chiều dài: 490 ±10 mm	1 đôi/túi; 40 đôi/Hộp	đôi	600	180
44	Gel bôi trơn	• Thành phần chính: Deionized Water; Glycerin; Monopropylen Glycol; Hydroxyl ethyl cellulose; Carbomer; Phenoxyethanol; Ethylhexylglycerin; Sodium hydroxide không chứa muối và formaldehyde. • Tiết trùng.	Tuýp 82g	Tuýp	40	12
45	Gel siêu âm	Gel sử dụng trong siêu âm, phù hợp với tần số siêu âm đang sử dụng, không phát hiện vi khuẩn Staphylococcus, Pseudomonas aeruginosa, Không gây mẩn cảm hoặc rất da, gel trong, tan hoàn toàn trong nước, độ PH trong khoảng 6.5-7.5.	Can 5 lít	Can	20	6
46	Giấy in điện tim	- Kích thước 110mm * 140mm * 143 tờ, chất liệu bằng giấy in nhiệt, loại không có dòng kẻ, tương thích với máy điện tim 6 cần hãng Nihon Koden, Fukuda - Dạng tập. Có bao bì bảo vệ. Quy cách: 60 tập/thùng - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, ISO 9001 (CFS Ba Nha)	Túi 1 tập	Tập	200	60
47	Hộp an toàn	Chất liệu giấy Duplex . Màu sắc: Màu vàng. Dung tích khoảng 5L	Hộp 100 cái	Cái	300	90
48	Khóa ba ngã có dây dẫn 25cm	- Khóa ba ngã gồm 2 đầu kết nối có nắp vặn khóa đóng mở được và khóa luer-lock. - Có dây nối dài 10cm hoặc 25cm, mềm dẻo làm từ nhựa nguyên sinh trong suốt, không chứa độc tố, có khóa chặn dòng. - Chạc ba có nòng trơn nhẵn, đảm bảo dòng chảy, góc xoay 360 độ. - Khóa không hở, thông tốt, độ nhạy tốt, dễ điều chỉnh - Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485, tiêu chuẩn tiết trùng EN ISO 11135: 2014 - Xuất xứ: Việt Nam	Túi 1 cái	Cái	600	180
49	Kim châm cứu các loại, các cỡ	Cán đồng, có khuyên, thân kim sử dụng thép chuyên dụng, dẫn điện tốt. Vô trùng Kích thước của kim: Đường kính x Chiều dài: (0,18 đến 0,40)mm x (25 đến 100) mm - Độ cứng của kim: 450~650 HV (theo thang độ cứng Vickers), tương ứng với đường kính kim $0,3 \leq d < 0,45$ Thân kim được làm bằng chất liệu chống ăn mòn tốt Lực châm đầu kim: Đường kính 0,12 $\geq$ 0,25mm lực 0,7N Đường kính 0,25 $\leq$ 0,35mm lực 0,8N Đường kính 0,35 $\leq$ 0,45mm lực 0,9N 10 vi nhôm x 10 kim (lấy từng kim). Kích thước : 0,18mmx25mm; 0,18mmx40mm; 0,30mmx50mm; 0,30mmx25mm; 0,30mmx40mm; 0,25mmx25mm; 0,25mmx30mm ; 0,25mmx40mm; 0,30mmx75mm. Tiết trùng bằng khí EO Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE,FDA	Vi 1 cái	Cái	120.000	#####
50	Kim chích máu	• Kim chất liệu thép không gỉ, dạng tròn được vót cạnh sắc nhọn phù hợp với nhiều mẫu bút lấy máu. • Màu sắc: xanh da trời. • Size: 30g. • Tiết trùng.	Hộp 100 cái	Cái	300	90

51	Kim chọc dò tủy sống số 25G	Đầu kim Quinke 3 mặt vát sắc bén, dài 88mm - Chuôi kim trong suốt, có lăng kính phản quang màu ánh bạc lăng kính trở nên trong suốt sau khi dịch não tủy chảy ra. - Kích cỡ nòng kim: 25G - Tiêu chuẩn châu Âu, ISO 13485:2016 - Phân vùng xuất xứ: Nhóm nước G7	Hộp 25 cái	Cái	500	150
52	Kim khâu PT 3 cạnh	• Được sản xuất bằng thép Cacbon với công nghệ sản xuất hiện đại cho đầu kim nhọn, sắc nhọn. • Kim dạng cong hình bán nguyệt. • Công dụng: dùng để khâu vết thương.	Gói 10 cái	Cái	20	6
53	Kim luồn tĩnh mạch NL	Catheter làm từ chất liệu FEP hoặc PTFE có 3 - 4 đường cân quang, cấu tạo dạng múp đầu, chống gập, các cỡ từ 14G đến 26G, kim sắc, thiết kế vát làm giảm cảm giác đau, cánh bướm gập dễ dàng, van Silicone 1 chiều ở cổng bơm thuốc. Các thông số : Cỡ kim/O.D catheter/chiều dài catheter/chiều dài mặt vát kim/lưu lượng dòng chảy: 14G*2.1mm*45mm/*5.1mm*300ml/m 16G*1.7mm*45mm* 3.9mm*200ml/m 17G*1.5mm*45mm* 3.2mm*140ml/m 18G*1.3mm*45mm* 2.6mm*90ml/m 20G*1.1mm*32mm* 2.1mm*60ml/m 22G*0.9mm*25mm* 1.6mm*33ml/m 24G*0.7mm*19mm* 1.4mm*20ml/m 26G*0.6mm*19mm*1.25mm*15ml/m Sản xuất thuộc các nước G4, có 1 CFS ở nước tham chiếu (Châu Âu)	100 cái/ hộp	Cái	6.000	1.800
54	Kim tiêm nha khoa	1. Kim 3 mặt vát, thành mỏng, bén nhưng vẫn chắc chắn giúp xuyên màng mà không gây tổn thương. Kim làm bằng thép không gỉ SUS 304 2. Đường kính ngoài của kim 0.4-0.42 mm. Đường kính trong 0.184 mm. Đạt ISO 13485, CE	Hộp 100 cái	Cái	600	180
55	Lam kính	Chất liệu kính Soda vôi, kích thước 25.4*76.2mm, độ dày 1.0-1.2mm, trong suốt, bề mặt phẳng, không mốc.	Hộp 50 cái	Cái	500	150
56	Mũ giấy	Vải không dệt polypropylen cao cấp Màu xanh đồng đều, không loang bầm, ko dính tạp chất. Không kích ứng da 2.9g – 3.8g/ 1cái. Quy cách: 1 cái/ gói Độ co giãn tốt. Tiệt trùng bằng khí EO.Gas. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016;ISO 11135:2014; chứng nhận CE,	1 cái/ gói	Cái	1.000	300
57	Nẹp bản hẹp xương cẳng chân	Dày 4,0mm; rộng 12,0mm Có 4/5/6/7/8/9/10/12/14/16 lỗ Đạt tiêu chuẩn ASTM-F543, ISO 13485:2016, CE Chất liệu thép không gỉ (C: 0,03; Si: 0,37; Mn: 2,0; P: 0,045; S: 0,03; Ni: 14,27; Cr: 17,52; Fe: 62,8)	1 cái/túi	Cái	10	3
58	Nẹp bản nhỏ các cỡ	Dày 2,5mm; rộng 9,5mm Có 4/5/6/7/8/9/10/12 lỗ Đạt tiêu chuẩn ASTM-F543, ISO 13485:2016, CE Chất liệu thép không gỉ (C: 0,03; Si: 0,37; Mn: 2,0; P: 0,045; S: 0,03; Ni: 14,27; Cr: 17,52; Fe: 62,8)	1 cái/túi	Cái	10	3
59	Nẹp LC-DCP bản rộng	Dày 5,0mm; rộng 16,0mm Có 4/5/6/7/8/9/10/11/12/14/16 lỗ Đạt tiêu chuẩn ASTM-F543, ISO 13485:2016, CE Sử dụng vít xương cứng 4,5 mm Chất liệu thép không gỉ (C: 0,03; Si: 0,37; Mn: 2,0; P: 0,045; S: 0,03; Ni: 14,27; Cr: 17,52; Fe: 62,8)	1 cái/túi	Cái	50	15
60	Nẹp lòng máng xương cẳng tay	Dày 1,5mm, rộng 10,0mm Có 4/5/6/7/8/9/10/12 lỗ Đạt tiêu chuẩn ASTM-F543, ISO 13485:2016, CE Sử dụng vít 3,5 mm Chất liệu thép không gỉ (C: 0,03; Si: 0,37; Mn: 2,0; P: 0,045; S: 0,03; Ni: 14,27; Cr: 17,52; Fe: 62,8)	1 cái/túi	Cái	50	15

61	Nẹp mắt xích các cỡ	Dày 3,0mm; rộng 11,0mm Có 4/5/6/7/8/9/10/11/12 lỗ Đạt tiêu chuẩn ASTM-F543, ISO 13485:2016, CE Sử dụng vít xương cứng 3.5 mm Chất liệu thép không gỉ (C: 0,03; Si: 0,37; Mn: 2,0; P: 0,045; S: 0,03; Ni: 14,27; Cr: 17,52; Fe: 62,8)	1 cái/túi	Cái	30	9
62	Nẹp tái tạo (mắt xích) thẳng 3.5mm	Dày 3,0mm; rộng 11,0mm Có 4/5/6/7/8/9/10/11/12 lỗ Đạt tiêu chuẩn ASTM-F543, ISO 13485:2016, CE Sử dụng vít 3.5 mm Chất liệu thép không gỉ (C: 0,03; Si: 0,37; Mn: 2,0; P: 0,045; S: 0,03; Ni: 14,27; Cr: 17,52; Fe: 62,8)	1 cái/túi	Cái	10	3
63	Nẹp xương 10 lỗ	Nẹp xương tròn chữ S Dày 3,0mm; rộng 10,0mm. Có 6/7/8/9/10/12 lỗ trái, phải. Đạt tiêu chuẩn ASTM-F543, ISO 13485:2016, CE. Sử dụng vít 3.5 mm. Chất liệu thép không gỉ (C: 0,03; Si: 0,37; Mn: 2,0; P: 0,045; S: 0,03; Ni: 14,27; Cr: 17,52; Fe: 62,8)	1 cái/túi	Cái	10	3
64	Nước cất cất 2 lần	Dạng lỏng, không màu, không mùi	Can 5 lít	Can	400	120
65	Ống nghiệm nhựa PS có nút có nhãn (5ml)	Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PS, kích thước 12 -13x75mm, nắp trắng, mới 100%	Túi 500 ống	Ống	4.000	1.200
66	Ống nghiệm nước tiểu	Ống nghiệm nhựa có nắp trắng, dung tích 5ml. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016	500 cái/túi	Ống	4.000	1.200
67	Ống nghiệm trắng sinh hóa	Chất liệu thủy tinh trung tính Chiều dài ống: 120mm Chiều rộng miệng 12mm	Hộp 100 ống	Cái	3.000	900
68	Phim khô	Công nghệ in nhiệt kỹ thuật số trực tiếp. Độ dày quang học tối đa ≥ 3.2 . Phim gồm 4 lớp: lớp nền PET dày 168 μm , lớp muối bạc hữu cơ hàm lượng khoảng 1.0 g/m ² , lớp bảo vệ trong suốt và lớp nền dưới. Độ dày phim: 200 - 210 μm . Tương thích với các dòng máy in Agfa Drystar. Đạt tiêu chuẩn CE. Xuất xứ Châu Âu Có 2 FSC của châu Âu, Mỹ, Nhật, Úc, Canada	Hộp 100 tờ	Hộp	250	75
69	Sonde dẫn lưu ổ bụng	Chất liệu nhựa PVC y tế, ống dây mềm dẻo. Đường kính trong 5.0mm hoặc 7.0mm, đường kính ngoài 7.0mm hoặc 10mm. Chiều dài 396mm. Được tiệt trùng bằng EO	100 cái/ hộp	Cái	500	150
70	Sonde foley 2 nhánh các số	Không chứa DEHP gây ung thư. - Sản xuất từ 100% cao su tự nhiên ,Phủ Silicon - Có bóng dung tích 5cc-30cc, bóng căng đều. - Lỗ thông tiêu tiêu lớn và trơn - Tráng silicon trong lòng ống - Tiệt trùng bằng phóng xạ Gamma hoặc khí ETO. - Tiêu chuẩn ISO13485, CE	Hộp 10 cái	Cái	600	180
71	Sonde hậu môn các số	Ống thông hậu môn các số 22,24,26,28. Dây dẫn dài 400mm được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC, mềm dẻo.	Túi 20 sợi x 25 túi/ kiện	Cái	100	30
72	Sonde Nelaton các số	• Được sản xuất từ cao su trắng qua silicon không độc hại, không gây dị ứng. • Đầu khép kín có hai mắt bên. • Màu sắc: màu vàng kem. • Thân ống mềm mại trong suốt. • Được tiệt trùng và đóng gói riêng lẻ từng túi. • Size Fr8; Fr10 (Chiều dài 270mm) • Size Fr12; Fr14; Fr16; Fr18 (Chiều dài 400mm)	Túi 10 sợi	sợi	250	75
73	Túi camera tiệt trùng	1. Ống nylon 18 x 230 cm. Dây buộc 2,2mm x60 cm 2.Túi nylon 9 x 14 cm. Dây buộc 2,2mm x 30cm Màu sắc đồng đều, có độ trong,bề mặt mịn có độ dẻo dai. + Dây cotton màu trắng, có độ bền cao. Yêu cầu an toàn: Không dính bụi bẩn, tạp chất, ko rách, thủng, ko kích ứng da... Được đóng gói trong bao bì giấy có màu chỉ thị tiệt trùng dùng trong y tế. Tiệt trùng bằng khí EO.Gas. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016;ISO 11135:2014; chứng nhận CE,	1 cái/ gói	Cái	300	90

74	Túi đựng nước tiểu	- Sản xuất từ nhựa y tế PVC, không độc hại. - Kích cỡ 2000ml, độ dày 1.2mm, phân vạch rõ ràng. Có vạch dung tích mỗi 100ml. Đảm bảo kín không rò rỉ. Có bảng chia vạch nghiêng cho phép theo dõi lượng nước tiểu cực ít (25ml) trong những trường hợp bệnh nhân thiểu niệu. - Van xả thoát đáy chữ T, chống trào ngược, ống đầu vào 90cm. Có quai treo bằng nhựa PVC. - Thân túi có bảng ghi thông tin cơ bản về bệnh nhân: Họ tên, số giường, số phòng. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O)	Túi 01 bộ	Bộ	600	180
75	Túi máu đơn	• Túi máu dùng để thu thập máu với thể tích 250ml, có chứa 35ml chất chống đông CPDA-1, bảo quản máu toàn phần trong 35 ngày • Kim lấy máu kích thước 16G được tiệt trùng, • 1 dây lấy máu toàn phần dài 1100 ±50mm, trên dây có 14 đoạn mã. • Thiết kế túi máu bo tròn. TCCL: ISO, CE, FSC Châu Âu	5 túi/ Túi nhôm	Túi	200	60
76	Viên khử khuẩn	Thành phần chính: Viên sủi khử khuẩn 5g. Sodium Dichloroisocyanurate 50%, Citric Acid 18%, thành phần khác 32%. pH 5.8 ở nhiệt độ phòng (5.5-6.7) Thành phần chính có tác dụng khử khuẩn đạt tới 90%	Lọ 100 viên	Viên	1.000	300
77	Vít xương cứng tự taro 3.5 mm các cỡ	Dài 14-50mm với bước tăng 2mm và 55-80 với bước tăng 5mm Đường kính mũ vít: 6,0mm; Đường kính lõi vít: 2,5mm; Đường kính thân ren: 3,5mm Đạt tiêu chuẩn ASTM-F543, ISO 13485:2016, CE Chất liệu thép không gỉ (C:0,03; Si: 0,37; Mn: 2,0; P: 0,045; S: 0,03; Ni: 14,27; Cr: 17,52; Fe: 62,8)	1 cái/túi	Cái	250	75
78	Vít xương cứng tự taro 4.5 mm các cỡ	Dài 14-50mm với bước tăng 2mm 55-80mm với bước tăng 5mm Đường kính mũ vít: 8,0mm; Đường kính lõi vít: 3,5mm; Đường kính thân ren: 4,5mm Đạt tiêu chuẩn ASTM-F543, ISO 13485:2016, CE Chất liệu thép không gỉ (C: 0,03; Si: 0,37; Mn: 2,0; P: 0,045; S: 0,03; Ni: 14,27; Cr: 17,52; Fe: 62,8)	1 cái/túi	Cái	250	75
79	Vôi Soda	Gồm 2 thành phần chính: NaOH và Ca(OH) ₂ . Là chất hấp thụ CO ₂ an toàn và hiệu quả. Dạng hạt và đóng trong can nhựa 4,5 lít/Kg	Can 4,5 kg	Can	10	3
80	Nhiệt kế 37°C - 42°C	Dùng để đo nhiệt độ Có vạch chia độ rõ nét, dễ quan sát - Phạm vi đo 32 °C / 89.6 °F - 42 °C / 109.4 °F Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485:2016	1 cái/hộp	Cái	300	90
81	Băng dính 5*5cm	Vải lụa Taffeta trắng, làm bằng sợi cellulose acetate từ các nước G7. - Keo hỗn hợp keo nóng chảy: Zinc oxide, Zinc dibutyl dithiocarbamate, SIS copolymer, Lanolin stellux AIPF, Titanium dioxide, Styrenic Block Copolymers, dầu khoáng trắng. Độ nhớt 8.100-12.700 cP - tiêu chuẩn CE - EU - Được lưu hành tại các nước liên minh châu âu, kích thước 5cm x 5m.	Hộp 1 cuộn	Cuộn	3.000	900

82	Bơm tiêm Insulin sử dụng một lần 0.5ml	+ Bơm tiêm 0.5mL kèm kim không thể rút ra dùng để tiêm Insulin. + Bơm tiêm có phù hợp loại thuốc 100UI + Loại kim 30G (0.3mm), kim được làm bằng thép không gỉ. + Chiều dài kim 1/2" (12mm). + Thân kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn vát 3 cạnh. + Bơm tiêm được làm bằng vật liệu nhựa Polypropylene (PP) hoặc Polyethylene (PE) phù hợp dùng trong y tế. + Pít tông được làm từ cao su Polyisoprene và chứa dầu silicon giúp pít tông chuyển động trơn tru. + Bơm tiêm chỉ dùng một lần rồi hủy. + Sản phẩm không chứa DEHP. + Sản phẩm không chứa Polyvinyl Chloride (PVC) + Mỗi bơm tiêm được bảo quản riêng vào một túi nhằm khi sử dụng không bị ảnh hưởng giữa các bơm với nhau. + Sản phẩm được tiệt trùng bằng EO + Đạt các tiêu chuẩn: ISO 13485, CE + Chứng nhận lưu hành tự do Châu Âu (EU CFS)	100 cái x 20 hộp/Kiện	Cái	100.000	#####
83	Bơm tiêm sử dụng một lần 10ml	- Xy lanh dung tích 10ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. - Có thang chia dung tích hút tối đa đến 12ml, vạch chia nhỏ nhất ≤0,2ml - Pít tông có khóa bẻ gãy để hủy, không có ba vĩa. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim các cỡ 23Gx1", 25Gx1". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. - Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE, TCVN 5903:1995, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, ISO 14001:2015, EN ISO 13485 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp) - Xuất xứ: Việt Nam	Hộp 100 cái x 12 hộp/kiện	Cái	40.000	#####
84	Bơm tiêm sử dụng một lần 1ml	- Xy lanh dung tích 1ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. - Gioăng có núm bơm hết hành trình giúp tiêm hết thuốc, đạt khoảng chết ≤ 0.03ml, khí và dung dịch tiêm không lọt qua được gioăng. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim 26Gx1/2". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE, TCVN 5903:1995, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, ISO 14001:2015, EN ISO 13485 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp) - Xuất xứ: Việt Nam	Hộp 100 cái x 42 hộp/kiện	Cái	1.500	450

85	Bơm tiêm sử dụng một lần 20ml	- Xy lanh dung tích 20ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. - Pít tông có khía bề gây dễ hủy, không có ba vĩa. - Đầu côn lệch tâm giúp cho việc đuổi khí dễ dàng, thuận tiện - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim cỡ 23Gx1". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. - Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE, TCVN 5903:1995, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp) - Xuất xứ: Việt Nam	Hộp 50 cái x 16 hộp/ kiện	Cái	160.000	#####
86	Bơm tiêm sử dụng một lần 50ml	- Xy lanh dung tích 50ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. - Pít tông có khía bề gây dễ hủy, không có ba vĩa. - Đốc xy lanh nhỏ, gắn chắc chắn với tất cả các cỡ kim, an toàn khi sử dụng. - Đầu côn lệch tâm giúp cho việc đuổi khí dễ dàng, thuận tiện - Bơm có vạch chia thể tích tối đa 60ml, vạch chia nhỏ nhất $\leq 1\text{ml}$ để tiện sử dụng cho trẻ em - Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE, TCVN 5903:1995, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, ISO 14001:2015, EN ISO 13485 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp) - Xuất xứ: Việt Nam	Hộp 25 cái x 16 hộp/ kiện	Cái	6.000	1.800
87	Chỉ phẫu thuật không tiêu Carelon (Nylon) số 6/0	Chỉ không tan tổng hợp Nylon/Polyamide số 6/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 13 mm. Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat, mũi kim UltraGlyde. Đóng gói bằng giấy tiệt trùng 80gsm (100 micron) độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả, mũi vuốt nhọn UltraGlyde	Hộp 12 sợi	sợi	40	12
88	Chỉ phẫu thuật không tiêu Carelon (Nylon) số 9/0	Chỉ không tan tổng hợp Nylon/Polyamide số 9/0, dài 30 cm, 2 kim hình thang 3/8c, dài 6 mm. Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat, mũi kim UltraGlyde. Đóng gói bằng giấy tiệt trùng 80gsm (100 micron) độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả	Hộp 12 sợi	sợi	60	18
89	Chỉ phẫu thuật tự tiêu các số (Chromic Catgut/4;3;2;1;0;1/0;2/0;3/0;4/0;5/0;6/0))	Chỉ tan chậm tự nhiên chromic catgut các số 0;1;2/0;3/0;4/0;5/0;6/0 kim tròn 1/2C vòng kim từ 15mm-40mm. Sợi chỉ làm từ collagen tinh chế được lấy từ màng thanh dịch của bò và được phủ muối Chrom. Kim làm bằng thép không gỉ AISI 300,302 phủ silicon. Đóng gói bằng giấy Tyvek 100% sợi HDPE bền dai chống rách ngăn khuẩn hiệu quả. Tiêu chuẩn ISO - sản xuất tại Châu Âu	Hộp 12 sợi	sợi	800	240
90	Chỉ tiêu tổng hợp các số (Chỉ Surgicryl 910 số: 2/0;3/0;4/0;5/0)	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactine 910 phủ Polyglycolide-co-L-Lactide) các số 0;1;2/0;3/0;4/0;5/0 dài 75cm kim tròn 1/2C dài 17mm-40mm duy trì sức căng >65% sau 14 ngày tan hoàn toàn trong 56-70 ngày. Kim bằng thép không gỉ 300, 302 phủ silicone	Hộp 12 sợi	sợi	1.500	450
91	Cồn y tế 70°	Cồn 70° dung dịch dạng nước, màu trắng, có mùi cồn. Dùng để diệt khuẩn dụng cụ y tế, bề mặt trong y tế.	Thùng 24 chai 500ml	Chai	600	180
92	Điện cực dán điện tim	KT: 50mm, dạng hình tròn Bề mặt tiếp xúc: dạng Gel AQUA-TAC, tiếp xúc ổn định, chất lượng truyền tín hiệu cao. - Đầu giắc nối với máy: kim loại phủ bạc, truyền tín hiệu chất lượng cao nhất. - Miếng dán: Dạng Foam bền, dính chặt ổn định, dễ dàng dán vào cũng như tháo ra, không làm ảnh hưởng đến da bệnh nhân.	30 cái/ túi	Cái	200	60

93	Dây hút dịch Phẫu thuật (Loại 2m)	Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC . Đường kính ngoài ống: 7.7/9.9/10.5 mm. Đường kính trong ống: 5/6.3/7.7 mm. Chiều dài ống 2m, có hai đầu nối giúp kết nối chặt chẽ vào thiết bị.	Túi 1 sản phẩm x 100 sản phẩm/ 1 túi trung gian/ thùng	Bộ	40	12
94	Dây hút nhót các số	Các số 6-8-10-12-14-16-18. Sản phẩm được kết cấu 02 phần. Khóa van và dây dẫn. Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh không chứa DEHP, nhựa trong, nhẵn bóng tránh gây tổn thương, xây xước niêm mạc, đầu dây hút có 2 mắt phụ để hút. Dây có độ dài $\geq$ 55cm. Khóa van chia nhiều màu để phân biệt giữa các số, có 2 loại có nắp và không nắp.	1 cái/ túi	Cái	1.600	480
95	Dung dịch làm sạch và tiền khử khuẩn dụng cụ y tế	1. Thành phần: $\geq$ 6,5% Didecyltrimethyl ammonium chloride + $\geq$ 0,074% Chlorhexidine digluconate, chất hoạt động bề mặt non-ionic. 2. Làm sạch và khử khuẩn dụng cụ y tế. Nồng độ sử dụng $\leq$ 0.5% (25ml trong 5 lít nước) pH = 6.6 - 7.6 Thời gian tiếp xúc: từ 5 phút 3. Hiệu quả diệt khuẩn - Diệt khuẩn EN 14561 (<i>Pseudomonas aeruginosa</i>, <i>Staphylococcus aureus</i>, <i>Enterococcus hirae</i>...) - Diệt nấm EN 14562 (<i>Candida albicans</i>, <i>Aspergillus niger</i>...) - Diệt vi khuẩn lao EN 14563 (<i>Mycobacterium terrae</i>...) - Diệt virus HIV-1, HBV, HCV, HSV, - Diệt Vacinia EN 17111 4. Đạt tiêu chuẩn: ISO 15883 (chống lại màng Biofilm) 5. Đạt tiêu chuẩn CE, ISO 13485, ISO 9001	Can 5 lít	Can	10	3
96	Dung dịch rửa tay trong phẫu thuật 500ml	1. Thành phần: Chlorhexidine digluconate $\geq$ 4%, Cocamidopropyl amine oxide, Alkylpolyglycoside, Glycerin và Methyl glucosides 2. Xà phòng khử khuẩn cho vệ sinh tay thường quy và vệ sinh tay ngoại khoa pH = 5.5 3. Đạt tiêu chuẩn dùng trong vệ sinh tay ngoại khoa theo yêu cầu của WHO: EN 12791. 4. Diệt virus HIV, Rotavirus, HBV, HCV theo tiêu chuẩn EN 14476 5. Khả năng kháng khuẩn của sản phẩm trong vòng 6 tháng sau khi mở nắp 6. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001	Chai 500ml	Chai	100	30
97	Gạc hút y tế/Gạc hút khổ 0.8m	Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút cao. Không có độc tố, đã được giặt sạch. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Tốc độ hút nước $\leq$ 5 giây. Độ ngậm nước $\geq$ 5gr nước/1gr gạc. Chất tan trong nước $<$ 0.5%. Độ pH: trung tính. Độ trắng: $\geq$ 80% +/- 10%. Muối kim loại: không quá hàm lượng cho phép. Hàm lượng chất béo: không vượt quá 0,5% .Khô 0.8m. Quy cách: 100 mét/ tệp, 1000 mét/ kiện - Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; Chứng nhận đăng ký FDA Hoa Kỳ; CE,	100 mét/ tệp, 1000 mét/ kiện	mét	40.000	#####

98	Gạc y tế 6 lớp tiệt trùng 30x40x6 Lớp	Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút rất cao. Không có độc tố, đã được giặt sạch. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phù tạng. Tốc độ hút nước =< 5 giây. Độ ngậm nước >=5gr nước/1gr gạc. Chất tan trong nước <0.5%. Độ pH: trung tính. Độ trắng: >=80% +/- 10%. Muối kim loại: không quá hàm lượng cho phép. Hàm lượng chất béo: không vượt quá 0,5%. Tiệt trùng bằng khí EO.Gas. Được đóng gói bằng 2 lớp, một lớp bằng PE, một lớp bằng bao bì giấy có màu chỉ thị tiệt trùng dùng trong y tế. Kích thước: 30cm x 40cm x 6 lớp vô trùng Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016;ISO 11135:2014; Chứng nhận đăng ký FDA Hoa Kỳ; CE	5 cái/ gói	Cái	600	180
99	Lưỡi dao mổ các số	Dao sắc. Chất liệu thép các bon, tiệt trùng bằng tia gamma, các số 10, 11, 12 ,15, 20,21, 22.	Hộp 100 cái	Cái	1.500	450
100	Nẹp đầu dưới xương chày	Nẹp khóa đầu trên xương chày Dày 3,0mm Có 5/7/9/11/13/15 lỗ trái, phải Đạt tiêu chuẩn tối thiểu ASTM-F543, ISO 13485:2016, CE Chất liệu thép không gỉ (C: 0,03; Si: 0,37; Mn: 2,0; P: 0,045; S: 0,03; Ni: 14,27; Cr: 17,52; Fe: 62,8)	1 cái/túi	Cái	10	3
101	Nẹp đầu trên xương cánh tay	Dày 3,0mm; rộng 12,0mm Có 4/5/6/7/8/9/10 lỗ Đạt tiêu chuẩn ASTM-F543; ISO 13485:2016; CE Chất liệu thép không gỉ (C: 0,03; Si: 0,37; Mn: 2,0; P: 0,045; S: 0,03; Ni: 14,27; Cr: 17,52; Fe: 62,8)	1 cái/túi	Cái	10	3
102	Nẹp đầu trên xương chày	Dày 4,0mm; rộng 16,0mm Có 3/5/7/9/11/13 lỗ trái, phải Đạt tiêu chuẩn ASTM-F543; ISO 13485:2016; CE Chất liệu thép không gỉ (C: 0,03; Si: 0,37; Mn: 2,0; P: 0,045; S: 0,03; Ni: 14,27; Cr: 17,52; Fe: 62,8)	1 cái/túi	Cái	10	3
103	Nẹp đầu trên xương đùi	Nẹp khóa đầu trên xương đùi Dày 5,0mm; rộng 17,6mm Có 4/6/8/10/12/14 lỗ trái, phải Đạt tiêu chuẩn ASTM-F543, ISO 13485:2016, CE Chất liệu thép không gỉ (C: 0,03; Si: 0,37; Mn: 2,0; P: 0,045; S: 0,03; Ni: 14,27; Cr: 17,52; Fe: 62,8)	1 cái/túi	Cái	10	3
104	Nẹp LC-DCP bán hẹp 4.5 mm	Dày 4,0mm; rộng 12,0mm Có 4/5/6/7/8/9/10/12/14/16 lỗ Đạt tiêu chuẩn ASTM-F543, ISO 13485:2016, CE Chất liệu thép không gỉ (C: 0,03; Si: 0,37; Mn: 2,0; P: 0,045; S: 0,03; Ni: 14,27; Cr: 17,52; Fe: 62,8)	1 cái/túi	Cái	20	6
105	Giấy in siêu âm	giấy in chất lượng cao. Kích thước 110mm (W) x 20m. Số lượng bản in 215 bản in	Hộp 10 cuộn	Cuộn	120	36
106	Kim lấy thuốc các số	Kim các số 18Gx1 1/2", 20Gx1 1/2", 23Gx1", Vi định kim có chỉ thị màu phân biệt các cỡ kim. Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, ISO 14001:2015 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp) - Xuất xứ: Việt Nam	Hộp 100 cái	Cái	20.000	6.000

107	Kim lềun tĩnh mạch TE	• Kim lềun tĩnh mạch an toànn, cò cánh, cò cừa, cừa chĩch thuốc vớĩ nấp tự khóa để dễ dàng mở và đóng, cò đầu bảo vệ bằng nhựạ. • Cò 4 đường cãn quang • Dụng cụ thân thiện, cơ chế an toànn tự kĩch hoạt. • Bộ phận an toànn tự động bao che phần sắc bén của kim sau khi rút kim ra khỏi chuỗi, giảm thiểu tối đạ nguy cơ kim đâm. • Nhận dạng dễ dàng của kim bảo vệ sau khi bao phủ kim mũi nhờ mã màu. • Kĩ thuật Cannulation tương tự như IV Cannulation thông thường. • Catheter ống kháng xoắn, chắn bức xạ đặc biệt, dễ truyền vớĩ lưu lượng tối ưu. • Catheter sản xuất từ nguyên liệu sinh học tương thích cao giúp thời gian lưu kim dài hơn, cò khả năng lưu kim đến 96h. • Nguyên liệu FEP • Tiệt trùng bằng khí EO TCCL: ISO, CE, FSC Châu Âu • Thông số kĩ thuật: Size kim - lưu lượng dòng chảy 11907: 24G x 3/4": Ø 0.7/19mm - 23ml/min	Hộp 50 cái	Cây	10.000	3.000
108	Nẹp mắt xích thẳng	Dày 3,0mm; rộng 11,0mm Cò 4/5/6/7/8/9/10/11/12 lỗ Đạt tiêu chuẩn ASTM-F543, ISO 13485:2016, CE Sử dụng vít 3.5 mm Chất liệu thép không gỉ (C: 0,03; Si: 0,37; Mn: 2,0; P: 0,045; S: 0,03; Ni: 14,27; Cr: 17,52; Fe: 62,8)	1 cái/túi	Cái	30	9
109	Ống đặt nội khí quản có bóng các cỡ	Ống đặt nội khí quản có bóng, làm tối thiểu bằng nhựạ PVC, cò tia cãn quang dọc thân ống. Tiệt trùng 100% bằng khí EO. Đầu ống nhẵn mềm. Bóng thể tích lớn, áp lực nhỏ, cò nối 15mm màu xanh dày và chắc, tháo lắp được, thân ống trong đầu tù, đường cãn quang màu xanh dọc thân ống. Các cỡ 2.5 - 8,5 .Tiêu chuẩn ISO 13485, CE	Hộp 10 cái	Cái	400	120
110	Ống đặt nội khí quản không có bóng các cỡ	Ống đặt nội khí quản có bóng, làm tối thiểu bằng nhựạ PVC, cò tia cãn quang dọc thân ống. Tiệt trùng 100% bằng khí EO. Đầu ống nhẵn mềm. Bóng thể tích lớn, áp lực nhỏ, cò nối 15mm màu xanh dày và chắc, tháo lắp được, thân ống trong đầu tù, đường cãn quang màu xanh dọc thân ống. Các cỡ 2.5 - 8,5 .Tiêu chuẩn ISO 13485, CE	Hộp 10 cái	Cái	200	60
111	Ống nghiệm lấy máu ESR Sodium Citrate 3.8% nắp nhựạ	Ống được làm bằng nhựạ y tế PP, kích thước ống 12x75mm, Nắp bằng nhựạ LDPE màu xanh lá. Hóa chất bên trong là Sodium Citrate nồng độ 3.8%. Hóa chất bên trong dùng kháng đông cho 2ml máu vớĩ vạch lấy mẫu 2ml riêng biệt trên nhãn ống. Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485, CE	Khay 100 ống x 24 Khay / Kiện	Ống	7.000	2.100
112	Ống nghiệm lấy máu K2 EDTA nắp nhựạ	Ống được làm bằng nhựạ y tế PP , kích thước ống 12x75mm, Nắp tối thiểu bằng nhựạ LDPE màu xanh dương. Hóa chất bên trong là Dipotassium Ethylenediaminetetra Acid (EDTA K2) vớĩ nồng độ tiêu chuẩn để giữ các tế bào trong máu nhất là tiểu cầu luôn ở trạng thái tách rời tối đạ từ 6 - 8 giờ. Dùng trong xét nghiệm huyết học (công thức máu và xét nghiệm HbA1c..). Hóa chất bên trong dùng kháng đông cho 2ml máu vớĩ vạch lấy mẫu 2ml riêng biệt trên nhãn ống. Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485, CE	Khay 100 ống x 24 Khay / Kiện	Ống	25.000	7.500

113	Ống nghiệm lấy máu Lithium Heparin nắp nhựa 2ml	Ống được làm bằng nhựa y tế PP, kích thước ống 12x75mm, Nắp bằng nhựa LDPE màu đen. Hóa chất bên trong là chất kháng đông Heparine Lithium. Dùng để tách huyết tương làm xét nghiệm điện giải đồ (Na ⁺ , K ⁺ , Cl ⁻ ...trừ Li ⁺), khí máu. Ngoài ra còn sử dụng cho các xét nghiệm sinh hóa đặc biệt là NH ₃ và định lượng Alcool trong máu. Hóa chất bên trong dùng kháng đông cho 2ml máu với vạch lấy mẫu 2ml riêng biệt trên nhãn ống. Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485, CE	Khay 100 ống x 24 Khay / Kịch	Ống	20.000	6.000
114	Sonde Dạ dày các số	Chất liệu PVC mềm, dẻo, trơn giảm tổn thương niêm mạc. Các số 12, 14, 16, 18:	Hộp 25 cái	Cái	500	150
115	Sonde Dạ dày TE	Chất liệu PVC mềm, dẻo, trơn giảm tổn thương niêm mạc. Các số 5; 6; 8; 10	Hộp 25 cái	Cái	400	120
116	Giấy in nước tiểu	Làm từ giấy in nhiệt, kích thước tối thiểu 5,7 cm (± 5%)	Hộp 10 cuộn	cuộn	50	15
117	Phim XQ 35x43	Công nghệ in nhiệt kỹ thuật số trực tiếp. Độ quang học tối đa ≥ 3.2. Phim gồm 4 lớp: lớp nền PET dày 168 µm, lớp muối bạc hữu cơ hàm lượng khoảng 1.0 g/m ² , lớp bảo vệ trong suốt và lớp nền dưới. Độ dày phim: 200 - 210 µm. Tương thích với các dòng máy in Agfa Drystar. Đạt tiêu chuẩn CE. Xuất xứ Châu Âu Có 2 FSC của châu Âu, Mỹ, Nhật, Úc, Canada	100 tờ/hộp	Tờ	2.000	600
118	Ống nghiệm nhựa có nắp,có nhãn 5ml	Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PP, kích thước 12 -13x75mm, nắp đỏ, có nhãn, mới 100%	100 ống/ Khay	ống	5.000	1.500
119	Ống nghiệm Edta nắp cao su	Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PP, nắp bằng nhựa LDPE mới 100%, Nắp cao su bọc nhựa LDPE. Hóa chất bên trong là EDTA K2 được phun dưới dạng hạt sương, Kích thước ống 12x75mm, Chịu được lực quay ly tâm gia tốc 6.000 vòng/phút trong thời gian từ 5 - 10 phút. Nhãn màu xanh dương. Có chứng nhận CE (đạt chuẩn IVDR).	100 ống/ Khay	Ống	15.000	4.500
120	Phim XQ DTHL 20x25	Phim laser khô , phù hợp với máy in Fuji, kt 20x25cm; thành phần gồm: polyethylene terephthalate (PET): 85-95 %; polyme: 1-10%; Bạc hữu cơ: 1-10%; gelatine: 1-10%; phụ gia: 0,1-15%; bạc halogenua: 0,05-1%; Hộp 150 tờ; mật độ quang học ≥ 3.3, xuất xứ G7	150 tờ/hộp	Tờ	1.500	450
121	Khay thử xét nghiệm định tính kháng nguyên bề mặt virus viêm gan B (HBsAg)	- Phát hiện định tính kháng nguyên bề mặt virus viêm gan B(HBsAg) có mặt trong huyết thanh, huyết tương hoặc máu toàn phần. Không cần dung dịch đệm (lo Buffer). Độ nhạy: 100% (43/43), độ đặc hiệu: 100% (162/162) so với CLIA. Ổn định 8 tuần tại 55 +/-1oC . Độ chính xác 100%. Bảo quản: 2-40 độ C Không phản ứng chéo với: HIV, HCV Không có phản ứng gây nhiễu với: máu toàn phần của phụ nữ mang thai,mẫu có nồng độ protein phản ứng C tăng cao. -Thành phần chính: Vạch thử: kháng thể đơn dòng kháng HBs; Vạch chứng: kháng thể đơn dòng kháng IgY-gà Hàm lượng: - Giới hạn phát hiện: phát hiện được HBsAg từ nồng độ 0.01562 µg/ml - Đạt ISO 13485	25test/hộp	Test	3.000	900

122	Khay thử xét nghiệm định tính tất cả các kháng thể đặc hiệu với HIV-1 bao gồm nhóm phụ O và HIV-2	- Phát hiện định tính tất cả các kháng thể đặc hiệu với HIV-1 bao gồm nhóm phụ O và HIV-2 trong mẫu huyết thanh, huyết tương hoặc máu toàn phần mao mạch và tĩnh mạch người. - Độ nhạy 100% (200/200), độ đặc hiệu 100% (1750/1750) đối với HIV-1 và HIV-2 - Bộ xét nghiệm bao gồm khay thử (trong từng túi riêng lẻ), ống mao dẫn, dung môi xét nghiệm, kim chích, bông cotton - Thành phần chính: Vạch thử T1: protein tái tổ hợp gp41 của HIV-1 và HIV-1 phân nhóm O; Vạch thử T2: gp36 của HIV-2 - Bảo quản: 2-40 độ C - Nằm trong danh sách WHO PQ. - Đạt ISO 13485, CE	25test/hộp	Test	2.500	750
123	Khay thử xét nghiệm định tính các kháng thể đặc hiệu đối với HCV	- Phát hiện định tính các kháng thể đặc hiệu đối với HCV trong huyết thanh, huyết tương hoặc máu toàn phần người. - Độ nhạy: 100%, Độ đặc hiệu: 100% - Không bị ảnh hưởng bởi: máu toàn phần của phụ nữ mang thai - Bảo quản: 2-40 độ C - Nằm trong danh sách WHO PQ - Kit thử ổn định 13 tuần ở nhiệt độ 55±1°C - Thành phần chính: Vạch thử: Kháng thể đơn dòng kháng IgG; Đệm liên hợp: Kháng nguyên HCV NS3/NS4/NS5/lõi tái tổ hợp - keo vàng - Có thể phát hiện kháng thể kháng HCV genotype5 - Đạt ISO 13485 - Phân loại D	25test/hộp	Test	2.500	750
124	Khay thử xét nghiệm định tính kháng thể kháng giang mai	- Xét nghiệm miễn dịch sắc ký nhanh để phát hiện định tính kháng thể kháng giang mai từ huyết thanh, huyết tương hoặc máu toàn phần người. - Độ nhạy: 100% (56/56), độ đặc hiệu 99.1% (443/447) so với TPHA - Không phản ứng chéo với HBV, HIV-1, HCV - Bảo quản: 2-40 độ C - Vạch thử phủ Syphilis tái tổ hợp p17; Vạch chứng: kháng thể đơn dòng kháng Syphilis p17 - Phân loại D - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE-IVD	25test/hộp	Test	300	90
125	Test thử dạ dày	- Thuốc thử sinh hóa phát hiện khuẩn Helicobacter pylori từ mẫu bệnh phẩm sinh thiết dạ dày (vùng thân vị, hang vị, môn vị), thực quản, tá tràng hoặc môi trường nuôi cấy. - Thời gian đọc kết quả 5-30 phút - Thành phần: Urea ≥ 2%, Phenol red ≥ 0.04g, agar ≥ 4.0g, Na₂HPO₄, KH₂PO₄ - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 - Đóng gói: Hộp 50 test - Mức độ phát hiện vi khuẩn: 5CFU/phản ứng - Độ nhạy: 100% - Độ đặc hiệu: >98.08% - Độ chính xác: >99.9% - Độ vô khuẩn: Không có sự hiện diện của vi sinh vật khác - Thê tích thuốc thử: 150ul/test - Bảo quản: 2-8 độ C	Hộp 50 Test	Test	500	150

126	Test Morphin 5 chân	Phát hiện định tính nhóm các chất gây nghiện trong nước tiểu. - Mẫu bệnh phẩm: Nước tiểu. Qui cách test thử: (Ngang : 0.42cm, chiều dài: 8cm, độ dày: 0.15cm) . Ngưỡng phát hiện: + Amphetamine (AMP): 1.000 ng/ml + Marijuana (THC): 50 ng/ml + Morphine (Nhóm thuốc phiện): 300 ng/ml + Codeine (Nhóm thuốc phiện): 300 ng/ml + Heroin (6- Monoacetylmorphine -nhóm thuốc phiện): 10 ng/ml - Độ nhạy $\geq 99,8\%$, Độ đặc hiệu $\geq 99,6\%$, Độ chính xác $\geq 99.7\%$, Độ lặp lại: 100%, Độ ổn định: 100%. Bảo quản nhiệt độ: 8-30 độ C. Hạn dùng: 24 tháng, kể từ ngày sản xuất Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016 Có chứng nhận chất lượng COA từ nhà sản xuất. Xuất xứ: G7 hoặc Việt Nam	15 test/ Hộp	Hộp	100	30
127	Test đường huyết	Que thử xét nghiệm đường huyết tối thiểu Sử dụng enzyme: GOD (Glucose Oxidase) Thể tích mẫu: 0.9 microlit Thành phần thuốc thử (cho 100 que thử): Men Glucose Oxidase (GOD) 300 đơn vị; Potassium ferricyanide (chất trung gian) 9.0 mg Không sử dụng code-chip Điện cực mạ vàng 99% Thời gian xét nghiệm: 5 giây (có thể chứng minh nếu cài thông số Ngay lập tức) Loại mẫu: máu toàn phần mao mạch tươi (tại đầu ngón tay, bàn tay, cẳng tay hoặc trên cánh tay) Khoảng hematocrit: 20-60% Khoảng xét nghiệm: 10-600mg/dL (0.6-33.3 mmol/L) Sử dụng cùng máy thử đường huyết SD CodeFree™ Blood Glucose Meter	50 test/ hộp	Hộp	100	30

II. Vật tư y tế thận nhân tạo

128	Acid rửa máy	Màu trắng; Hàm lượng Acid citric $\geq 99,5\%$	25kg/ bao	Kg	100	30
129	Bộ dây lọc máu thận nhân tạo	Dây máu chạy thận có kèm 2 bộ bảo vệ cảm biến. Gồm dây động mạch, dây tĩnh mạch; Làm bằng nhựa y tế mềm PVC, đầu kết nối và các thành phần khác: PVC, PE, PP, PC, ABS và các nguyên liệu y khoa. Dây máu không chứa cao su tự nhiên nào. Dây tĩnh mạch với bầu tĩnh mạch dài 130mm. Dây động mạch với bơm máu (đường kính trong 8mm x đường kính ngoài 12mm x chiều dài 350mm) bầu động mạch dài 130mm. Tiết trùng bằng ETO	24 bộ/ thùng	Bộ	600	180
130	Dung dịch khử trùng quả lọc thận	Thành phần chính : - Hydrogen Peroxide: 26,53% w/w - Acetic Acid: 7,83% w/w - Peracetic Acid: 5,00% w/w	Can 5 lít	Can	10	3
131	Quả lọc dịch	Chất liệu màng: Polysulfone Quả lọc dịch chạy thận nhân tạo Diện tích màng: 2,2 m² Chất liệu vỏ bọc: Polypropylene	10 quả/ thùng	Quả	10	3

132	Quả lọc thận nhân tạo 18 Plus	Chất liệu màng: Polysulfone(PSU) Chất liệu vỏ quả: Polycarbonate/ Polyurethane Diện tích màng lọc: 1.5 m ² Hệ số siêu lọc (KUF): 16 ml/h/mmHg Phương pháp khử trùng an toàn Với tốc độ bơm máu 300ml/min thì hệ số lọc đạt : Urea: 258, Creatinine: 231, Phosphate: 202, VitaminB12: 119 Hệ số truyền tải (KoA): 930 Thể tích môi: 85 Xuất xứ : Châu Âu (EU)	30 quả/ thùng	Quả	600	180
133	Kim chạy thận nhân tạo	Kim cỡ 16G, loại cánh xoay. Chiều dài kim 25mm. Chiều dài dây nối với kim 300mm, có kẹp bảo vệ . Kim được bao bọc bằng silicone, có khoá bảo vệ, có thiết kế backeye. Thành kim mỏng cho phép chứa lưu lượng máu tối đa	500 cái/ thùng	Cái	5.000	1.500
134	Gạc thận nhân tạo	Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút, không có độc tố, đã được giặt sạch. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016	30 cái/ gói	Cái	5.000	1.500
135	Muối tái sinh	Màu trắng; Không mùi; dùng để tái sinh hạt nhựa cation trong hệ thống làm mềm nước; Tái sinh hạt anion trong hệ thống khử kiềm nước	25 kg/ bao	Kg	600	180
136	Dung dịch thẩm phân máu đậm đặc (Acid)	Thành phần trong 1.000 ml dung dịch gồm: - Natri clorid: 210,68 g - Kali clorid: 5,22 g - Calci clorid.2H2O: 9,00 g - Magnesi clorid.6H2O: 3,56 g - Acid acetic băng: 6,31g - Dextrose monohydrat: 38,50 g - Nước đạt tiêu chuẩn ISO 13959 vừa đủ: 1.000 ml Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001, ISO 13485 Quy cách: Can 10 lít được đóng kín bằng màng seal nhôm. Sử dụng tương thích với dịch B (Bicarbonat) theo đúng khuyến cáo của nhà sản xuất	Can 10 lít	Can	1.000	300
137	Dung dịch thẩm phân máu đậm đặc (Bicarbonat)	Thành phần trong 1.000 ml dung dịch gồm : Natri bicarbonat: 84,0 g - Nước đạt tiêu chuẩn ISO 13959 vừa đủ: 1.000 ml Tiêu chuẩn chất lượng : ISO 9001, ISO 13485 Quy cách: Can 10 lít được đóng kín bằng màng seal nhôm. Sử dụng tương thích với dịch A (Acid) theo đúng khuyến cáo của nhà sản xuất	Can 10 lít	Can	1.200	360
Tổng:137 khoản						

Ghi chú: Có yêu cầu giấy phép bán hàng, giấy ủy quyền bán hàng của nhà sản xuất hoặc của đại lý phân phối hoặc giấy chứng nhận quan hệ đối tác hoặc giấy cam kết hỗ trợ kỹ thuật, bảo hành của nhà sản xuất hoặc của đại lý phân phối hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương.